

Số: *4542*/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày *05* tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Chỉ định Phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu năng lực phòng thử nghiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm Nông lâm thủy sản và muối;

Xét Biên bản đánh giá phòng thử nghiệm của Trạm Chẩn đoán Xét nghiệm Thú y- Chi cục Thú y Đồng Nai ngày 19/08/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Phòng thử nghiệm của Trạm Chẩn đoán Xét nghiệm Thú y- Chi cục Thú y Đồng Nai là phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với mã số phòng thử nghiệm là **LAS - NN 102**.

Điều 2. Phòng thử nghiệm nêu tại Điều 1 được tham gia thực hiện các phép thử trong lĩnh vực xét nghiệm bệnh động vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, an toàn thực phẩm, nước dùng trong nông nghiệp chi tiết tại Danh mục các phép thử đính kèm.

Điều 3. Phòng thử nghiệm nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nêu tại Điều 24, Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trạm Chẩn đoán Xét nghiệm Thú y- Chi cục Thú y Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các Tổng cục/Cục thuộc Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, KHCN. 12 - 11111

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ

(Kèm theo Quyết định số 4592/QĐ-BNN-KHCN, ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/Phạm vi đo	Phương pháp thử
I	Xét nghiệm bệnh động vật			
1	Phát hiện virus dịch tả lợn; kháng thể kháng virus dịch tả lợn	Máu, huyết thanh, huyết tương, dịch tiết mô (lách, hạch lympho, ruột) lợn		TCVN 5273:2010
2	Phát hiện kháng thể kháng virus gây hội chứng PRRS trên heo	Huyết thanh lợn		TCVN 8400-21:2013
3	Phát hiện kháng thể kháng virus LMLM serotype O	Huyết thanh động vật		TCVN 8400-1:2010
4	Xét nghiệm kháng thể kháng virus cúm gia cầm tít A subtype H5	Huyết thanh chim, gia cầm		TCVN 8400-26:2014
5	Xét nghiệm kháng thể bệnh Gumboro	Huyết thanh gà		Mã số: TCCS-VR-01-00
6	Xét nghiệm kháng thể kháng bệnh Newcastle trên gà	Huyết thanh gà		TCVN 8400-4:2010
II	An toàn thực phẩm			
1	Xác định Salmonella	Thịt và các sản phẩm từ thịt		TCVN 4829:2005

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/Phạm vi đo	Phương pháp thử
2	Xác định pH	Nước dùng chăn nuôi, CSGM		TCVN 6492:2011
3	Xác định hàm lượng Clorua	Nước dùng chăn nuôi, CSGM		TCVN 6194:1996

Chữ ký